

Số: 22/2022/QĐST-HNGĐ

Bù Gia Mập, ngày 13 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 03/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” giữa:

- Nguyên đơn: Bà Lâm Thị Hồng L, sinh năm 1978;

- Bị đơn: Ông Đỗ Quốc H, sinh năm 1978;

Cùng địa chỉ: thôn 2, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: bà Lâm Thị Hồng L và ông Đỗ Quốc H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Bà L và ông H thống nhất thỏa thuận giao con chung Đỗ Lâm Huyền T, sinh ngày 29/02/2012 cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cho đến khi thành niên. Thời hạn giao con chung kể từ khi Quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2.2. *Về cấp dưỡng nuôi con:* Bà L và ông H thống nhất thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

2.3. *Về tài sản chung và nợ chung:* Bà L và ông H thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. *Về án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm:* là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), bà L tự nguyện chịu được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006072 ngày 20 tháng 01 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bình Phước. Bà L được nhận lại số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Chi cục THADS huyện B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Công